

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2020/KDTM-ST

Ngày: 14/9/2020

“*V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Dự

Các hội thẩm nhân dân: - Ông Hoàng Văn Mầm

- Ông Hoàng Việt Thống

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thúy Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân TP. Buôn Ma Thuột.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 16/2019/TLST-KDTM ngày 26 tháng 3 năm 2019, về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2020/QĐXXST-KDTM ngày 04/8/2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 15/2020/QĐST-KDTM ngày 24/8/2020, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV

Địa chỉ: LH, phường LH, quận ĐĐ, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Thành Tr – chức vụ: Phó giám đốc khối pháp chế và kiểm soát tuân thủ – VP Bank hội sở kiêm Phó tổng giám đốc VPBank AMC

Người đại diện theo ủy quyền của ông Tr: + Ông Phạm Dương T, địa chỉ: nhà ACM CT, phường x, quận y, thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

+ Ông Đặng Thành D1, địa chỉ: TP, phường TS, thành phố P, tỉnh Gia Lai (có mặt)

* Bị đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại - dịch vụ TPT

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn L – chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: LTT, phường TA, thành phố B, Đắk Lắk (vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn L – sinh năm 1991

Địa chỉ: Buôn J, xã EH, huyện C, Đắk Lắk (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:**

Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại - dịch vụ TPT đã vay vốn tại ngân hàng thương mại cổ phần VNTV – chi nhánh Đắk Lắk theo hợp đồng vay hạn mức số SME/DAK/17/0041/HDHM ngày 24/7/2017 với các nội dung tóm tắt như sau:

Khế ước nhận nợ lần 01: số SME/DAK/01 ngày 24/7/2017 số tiền vay 700.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất 22,3%/năm điều chỉnh định kỳ 03 tháng/01 lần, ngày giải ngân ngày 24/7/2017 ngày đến hạn 24/7/2018 mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động bán buôn các loại.

Khế ước nhận nợ lần 02: số SME/DAK/02 ngày 29/11/2017 số tiền vay 233.336.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất 21,3%/năm điều chỉnh định kỳ 03 tháng/01 lần, ngày giải ngân ngày 29/11/2017 ngày đến hạn 29/11/2018 mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động bán buôn các loại.

Khế ước nhận nợ lần 03: số SME/DAK/03 ngày 25/5/2018 số tiền vay 447.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất 21,3%/năm điều chỉnh định kỳ 03 tháng/01 lần, ngày giải ngân ngày 25/5/2018, ngày đến hạn 25/5/2019 mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động bán buôn các loại.

Tổng cộng số tiền là: 1.380.336.000 đồng

Khoản vay được đảm bảo bằng toàn bộ tài sản cá nhân của ông Nguyễn Văn L theo hợp đồng bảo lãnh số SME/DAK/17/0041/HDBL ngày 24/7/2017 và hợp đồng bảo lãnh số 41/HĐBL ngày 03/8/2017

Ngoài ra Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại – dịch vụ TPT còn ký hợp đồng mở thẻ tín dụng theo giấy đề nghị kèm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không có tài sản bảo đảm số 356-c-250221 ngày 03/8/2017.

Khoản vay này được bảo lãnh bằng toàn bộ tài sản cá nhân của ông Nguyễn Văn L theo các hợp đồng bảo lãnh số SME/DAK/17/0041/HDBL ngày 24/7/2017 và hợp đồng bảo lãnh số 41/HĐBL ngày 03/8/2017. Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại dịch vụ TPT đã thanh toán cho ngân hàng số tiền nợ gốc là 815.036.662 đồng và tổng số tiền lãi là 111.401.151 đồng.

Quá trình sử dụng vốn vay Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại - dịch vụ TPT đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ. Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ và làm việc với công ty để yêu cầu trả nợ nhưng công ty cố tình kéo dài thời gian nhằm trốn tránh việc trả nợ cho ngân hàng.

Nay ngân hàng khởi kiện đề nghị Tòa án buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại - dịch vụ TPT phải trả ngay một lần cho ngân hàng số nợ còn thiếu tạm tính đến ngày 14/9/2020 là : Nợ gốc: 565.299.338 đồng; Nợ lãi: 466.146.986 đồng (trong đó: nợ lãi là 417.456.880 đồng, lãi phạt là 48.690.106 đồng); Nợ thẻ tín dụng: 105.628.364 đồng (trong đó: nợ gốc: 50.000.000 đồng, nợ lãi 55.628.364 đồng). Tổng số tiền là 1.137.074.688 đồng.

Ngoài ra kể từ ngày 15/9/2020 thì Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại - dịch vụ TPT phải tiếp tục chịu lãi quá hạn theo hợp đồng tín dụng đã ký cho tới khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho ngân hàng.

Trường hợp công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại - dịch vụ TPT không thanh toán theo yêu cầu nêu trên ông Nguyễn Văn L phải thanh toán toàn bộ khoản vay nêu trên theo hợp đồng bảo lãnh đã ký.

* Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại - dịch vụ TPT và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn L đã được Tòa án tiến hành triệu tập nhiều lần, tuy nhiên công ty và ông L không đến Tòa án làm việc nên Tòa án không lấy lời khai của công ty và ông L được và không tiến hành phiên hòa giải cho các đương sự được.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành trưng cầu giám định đối với chữ ký chữ viết của ông Nguyễn Văn L, con dấu của Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại - dịch vụ TPT trong các hợp đồng nêu trên. Tại kết luận giám định giám định số 47/PC09 ngày 10/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk đã kết luận chữ ký mang tên Nguyễn Văn L trong các tài liệu cần giám định so với chữ ký đúng tên Nguyễn Văn L trong tài liệu mẫu so sánh là do cùng một người kí ra, Chữ viết mang tên Nguyễn Văn L dưới mục “Bên bảo lãnh” trong các tài liệu cần giám định so với chữ viết đúng tên Nguyễn Văn L trong tài liệu mẫu so sánh là do cùng một người viết ra. Hình dấu tròn có nội dung “CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ TPT” trong các tài liệu cần giám định so với hình dấu tròn có cùng nội dung trong mẫu so sánh là do cùng một con dấu đóng ra.

* Tại phiên tòa nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột phát biểu như sau:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án đã chấp hành đúng quy định của BLTTDS.

Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật: Đây là “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV. Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại dịch vụ TPT phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV tổng số tiền nợ gốc và lãi là: 1.137.074.688 đồng. Bên cạnh đó, Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại - dịch vụ TPT còn phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo các hợp đồng nêu trên cho đến khi trả hết nợ gốc.

Trường hợp Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại dịch vụ TPT không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thanh toán các khoản nợ thì Ngân

hàng thương mại cổ phần VNTV có quyền đề nghị Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản của ông Nguyễn Văn L để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án “*Tranh chấp về hợp đồng tín dụng*”, bị đơn có địa chỉ tại thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết, xét xử vụ án bị đơn công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại - dịch vụ TPT, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn L đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt, không tham gia tố tụng; Do đó căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử giải quyết vắng mặt bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại - dịch vụ TPT, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn L.

[3] Về nội dung vụ án:

Ngày 24/7/2017, Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại - dịch vụ TPT có ký kết hợp đồng tín dụng số SME/DAK/17/0041/HDHM với Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV theo hợp đồng các bên thỏa thuận: Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại - dịch vụ TPT vay của ngân hàng số tiền 700.000.000 đồng Thời hạn vay: 12 tháng; lãi suất cho vay và cơ chế điều chỉnh lãi suất sẽ được bên ngân hàng và bên vay thỏa thuận theo cung cầu vốn thị trường, nhu cầu vốn và mức độ tín nhiệm của bên vay và được quy định cụ thể trong các khế ước nhận nợ hoặc các văn bản liên quan ký kết giữa bên vay và bên ngân hàng, mục đích vay là bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động bán buôn phân bón các loại, Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại - dịch vụ TPT không thể chấp tài sản gì để đảm bảo khoản vay trên.

Để đảm bảo cho khoản vay nêu trên ngày 24/7/2017, Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV và ông Nguyễn Văn L đã ký kết hợp đồng bảo lãnh số SME/DAK/17/0041/HDBL, theo hợp đồng ông Nguyễn Văn L dùng toàn bộ tài sản của mình, bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang cho bên được bảo lãnh là Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại - dịch vụ TPT trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ của bên được bảo lãnh đối với ngân hàng phát sinh từ hợp đồng cho vay hạn mức số SME/DAK/17/0041/HDHM ngày 24/7/2017 và các hợp đồng văn bản tín dụng khác ký giữa bên được bảo lãnh và bên ngân hàng bao gồm cả phụ lục, văn bản sửa đổi bổ sung các khế ước nhận nợ và văn bản liên quan.

Ngày 03/8/2017, công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại - dịch vụ TPT và Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV ký kết giấy đề nghị kèm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không có tài sản bảo đảm với nhau. Theo hợp đồng hạn mức thẻ là 50.000.000 đồng, thời hạn hạn mức tín dụng thẻ đề nghị là 60 tháng

Để đảm bảo cho khoản vay nêu trên ngày 03/8/2017, Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV và ông Nguyễn Văn L đã ký kết hợp đồng bảo lãnh số 41/HĐBL, theo hợp đồng ông Nguyễn Văn L dùng toàn bộ tài sản của mình, bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang cho bên được bảo lãnh là Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại - dịch vụ TPT trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ của bên được bảo lãnh đối với ngân hàng phát sinh từ giấy đề nghị kèm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không có tài sản bảo đảm và các hợp đồng văn bản tín dụng khác ký giữa bên được bảo lãnh và bên ngân hàng bao gồm cả phụ lục, văn bản sửa đổi bổ sung các khế ước nhận nợ và văn bản liên quan.

Xét Hợp đồng tín dụng được ký kết giữa Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại - dịch vụ TPT, giấy đề nghị kèm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không có tài sản bảo đảm và các hợp đồng bảo lãnh được ký kết giữa ông Nguyễn Văn L với ngân hàng là giao dịch dân sự hoàn toàn tự nguyện, nội dung và hình thức phù hợp với quy định pháp luật, phù hợp với kết luận giám định. Do đó, các hợp đồng này có hiệu lực pháp luật sau khi các bên ký kết với nhau.

Sau khi ký kết thì ngân hàng đã giải ngân cho công ty số tiền 1.380.336.000 đồng qua các khế ước nhận nợ ngày 24/7/2017; ngày 29/11/2017; ngày 25/5/2018. Tuy nhiên, đến thời gian thanh toán khoản nợ cho ngân hàng Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại – dịch vụ TPT mới thanh toán tiền cho ngân hàng khoản tiền 815.036.662 đồng tiền gốc và 111.401.151 đồng tiền lãi, mặc dù đã được nhắc nhở nhiều lần nhưng Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại – dịch vụ TPT là vi phạm nghĩa vụ của người vay được quy định tại Điều 8, Điều 9 Hợp đồng tín dụng đã được các bên ký kết. Đối với số tiền nợ thẻ tín dụng ngân hàng đã yêu cầu nhiều lần nhưng công ty vẫn không thanh toán là vi phạm Điều 9 của hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ. Do đó, việc nguyên đơn ngân hàng thương mại cổ phần VNTV khởi kiện là phù hợp với quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại - dịch vụ TPT phải trả cho ngân hàng số tiền: Nợ gốc: 565.299.338 đồng; nợ lãi: 466.146.986 đồng (trong đó: nợ lãi là 417.456.880 đồng, lãi phạt là 48.690.106 đồng); nợ thẻ tín dụng: 105.628.364 đồng (trong đó: nợ gốc: 50.000.000 đồng, nợ lãi 55.628.364 đồng). Tổng số tiền là 1.137.074.688 đồng.

Ngoài ra kể từ ngày 15/9/2020 thì công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại - dịch vụ TPT phải tiếp tục chịu lãi quá hạn theo hợp đồng tín dụng đã ký cho tới khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho ngân hàng.

Trường hợp công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại - dịch vụ TPT không thanh toán theo yêu cầu nêu trên ông Nguyễn Văn L phải thanh toán toàn bộ khoản vay nêu trên theo hợp đồng bảo lãnh đã ký.

[4] Về chi phí giám định: Quá trình giải quyết vụ án đã tiến hành trưng cầu giám định với chi phí là 5.760.000 đồng. Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên căn cứ quy định tại Điều 159; Điều 160; Điều 161 Bộ

luật tố tụng dân sự bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại - dịch vụ TPT phải chịu chi phí xem xét thẩm định với số tiền 5.760.000 đồng.

Hoàn trả cho ngân hàng thương mại cổ phần VNTV số tiền 5.760.000 đồng sau khi thu được của công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại - dịch vụ TPT

[5] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227, 228, Điều 244, Điều 266, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng các Điều 463, 466, 470 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV.

Buộc bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại - dịch vụ TPT phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV số tiền nợ gốc là 565.299.338 đồng và lãi suất phát sinh tính đến ngày 14/9/2020 là 466.146.986 đồng theo Hợp đồng số SME/DAK/17/0041/HDHM ngày 20/4/2017 và số tiền nợ gốc là 50.000.000 đồng và lãi phát sinh đến ngày 14/9/2020 là 55.628.364 đồng theo Giấy đề nghị kèm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không có tài sản bảo đảm ngày 03/8/2017. Tổng cộng là: 1.137.074.688 đồng. Ngoài ra, Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại - dịch vụ TPT còn phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo các hợp đồng nêu trên cho đến khi trả hết nợ gốc.

Trường hợp Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại - dịch vụ TPT không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thanh toán các khoản nợ thì Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV có quyền đề nghị Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản của ông Nguyễn Văn L để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

2. Về chi phí giám định: Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại - dịch vụ TPT phải chịu 5.760.000 đồng.

Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV 5.760.000 đồng sau khi thu được của Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại - dịch vụ TPT.

3. Về án phí:

Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại - dịch vụ TPT phải chịu 46.112.240 đồng tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV số tiền 16.570.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2017/0012071 ngày 21/2/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật THADS thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7 và điều 9 Luật THADS; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật THADS.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND TP BMT;
- Chi cục THA DS TP BMT;
- Các đương sự ;
- Lưu: HS, VP .

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Huỳnh Văn Dự

